



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

5403000048
1500482064

ngày 29 tháng 3 năm 2007
ngày 8 tháng 6 năm 2020

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1500482064 ngày 8 tháng 6 năm 2020. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh
Ông Lê Hồng Xanh
Ông Nguyễn Văn Đồi
Ông Lâm Du An
Ông Phạm Hồng Minh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Đinh Việt Anh
Ông Phạm Đình Hùng
Bà Nguyễn Thị Phương Uyên

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Duy Phong
Ông Cao Phạm Trường

Giám đốc
Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi
Thành phố Vĩnh Long
Tỉnh Vĩnh Long
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 29 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Duy Phong
Giám đốc

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Phạm Thị Hồng Hạnh
Chủ tịch



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2021



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 29.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00416-21-1



Hà Vũ Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2021



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		71.731.070.290	104.280.984.616
Tiền	110	6	5.686.840.063	15.378.258.499
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.046.719.536	22.939.982.480
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	4.888.959.040	21.134.966.980
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		132.260.496	319.015.500
Phải thu ngắn hạn khác	136		25.500.000	1.486.000.000
Hàng tồn kho	140	8	60.843.987.760	65.793.202.705
Tài sản ngắn hạn khác	150		153.522.931	169.540.932
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		153.522.931	169.540.932
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		431.249.678.041	479.702.037.763
Các khoản phải thu dài hạn	210		17.025.000	17.422.500
Phải thu dài hạn khác	216		17.025.000	17.422.500
Tài sản cố định	220		429.718.618.297	476.266.838.659
Tài sản cố định hữu hình	221	9	429.718.618.297	476.266.838.659
Nguyên giá	222		720.026.726.879	717.215.390.879
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(290.308.108.582)	(240.948.552.220)
Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.500.000.000	1.500.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252	10	1.500.000.000	1.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		14.034.744	1.917.776.604
Chi phí trả trước dài hạn	261		14.034.744	1.917.776.604
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		502.980.748.331	583.983.022.379

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		227.837.397.697	328.524.249.207
Nợ ngắn hạn	310		210.637.397.697	269.724.249.207
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	16.338.459.326	20.211.068.272
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.383.964.770	7.405.694.659
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12	66.851.085.716	71.523.927.998
Phải trả người lao động	314		10.232.715.358	12.762.200.894
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	7.222.452.158	14.346.404.735
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	2.045.000.000	6.450.000.000
Vay ngắn hạn	320	15(a)	93.300.000.000	134.600.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	2.263.720.369	2.424.952.649
Nợ dài hạn	330		17.200.000.000	58.800.000.000
Vay dài hạn	338	15(b)	17.200.000.000	58.800.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		275.143.350.634	255.458.773.172
Vốn chủ sở hữu	410	17	275.143.350.634	255.458.773.172
Vốn cổ phần	411	18	150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	15.050.956.749	15.050.956.749
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		110.092.393.885	90.407.816.423
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		80.432.919.462	51.536.079.330
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		29.659.474.423	38.871.737.093
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		502.980.748.331	583.983.022.379

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Nguyễn Thị Cẩm Vân
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Văn Doanh
Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Phong
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng	01	22	497.381.575.345	762.297.819.376
Giá vốn hàng bán	11	23	422.931.004.826	611.261.408.381
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		74.450.570.519	151.036.410.995
Doanh thu hoạt động tài chính	21		93.856.657	107.116.082
Chi phí tài chính	22		10.731.124.911	15.373.989.660
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.730.854.167	15.373.885.708
Chi phí bán hàng	25		5.295.618.525	3.463.704.665
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	18.194.418.564	28.507.067.395
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		40.323.265.176	103.798.765.357
Thu nhập khác	31		41.136.164	9.084.000
Chi phí khác	32		-	2.870.000
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		41.136.164	6.214.000
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		40.364.401.340	103.804.979.357
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	8.617.586.158	21.308.413.996
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	26	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		31.746.815.182	82.496.565.361
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	1.812	5.085

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Nguyễn Thị Cẩm Vân
Kế toán

Nguyễn Văn Doanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Phong
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		40.364.401.340	103.804.979.357
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		49.359.556.362	49.960.337.002
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(10.483.199)	(4.033.226)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(83.168.651)	(102.581.988)
Chi phí lãi vay	06		10.730.854.167	15.373.885.708
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		100.361.160.019	169.032.586.853
Biến động các khoản phải thu	09		17.809.107.614	20.296.885.931
Biến động hàng tồn kho	10		4.949.214.945	(22.648.263.803)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(8.038.994.789)	2.708.458.217
Biến động chi phí trả trước	12		1.919.759.861	3.480.645.638
			117.000.247.650	172.870.312.836
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.147.980.874)	(16.005.697.058)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(10.734.084.083)	(20.415.513.304)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.723.470.000)	(7.615.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		90.394.712.693	128.833.302.474
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(5.364.260.980)	(6.726.171.319)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24		-	342.550.949
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		83.168.651	102.581.988
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.281.092.329)	(6.281.038.382)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		418.500.000.000	630.400.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(501.400.000.000)	(683.171.600.000)
Tiền chi trả cổ tức	36		(11.905.000.000)	(54.739.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(94.805.000.000)	(107.511.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(9.691.379.636)	15.040.964.092
Tiền đầu năm	60		15.378.258.499	337.285.981
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền	61		(38.800)	8.426
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	5.686.840.063	15.378.258.499

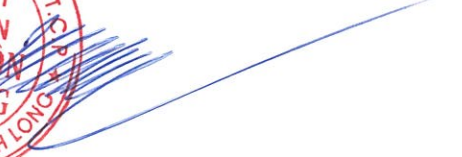
Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Người lập:


Nguyễn Thị Cẩm Vân
Kế toán


Nguyễn Văn Doanh
Kế toán trưởng




Nguyễn Duy Phong
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; mua bán vật tư, nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất kinh doanh ngành bia, rượu, nước giải khát; kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn; và cho thuê kho bãi, nhà xưởng.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 131 nhân viên (1/1/2020: 136 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 138.906 triệu VND (1/1/2020: 165.443 triệu VND). Công ty cũng có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 15). Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho bên liên quan là Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và có sẵn các khoản tín dụng ngân hàng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn còn các khoản tín dụng ngân hàng sẵn có với giá trị là 67.500 triệu VND (1/1/2020: 79.600 triệu VND) và cũng không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính này, đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	5 năm

(g) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và tương đối chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(h) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(i) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(j) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iii) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(k) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời gian thuê.

(l) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(m) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(n) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(o) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(p) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 1 tháng 1 năm 2020 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Công ty và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lãnh thổ Việt Nam.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

5. Ảnh hưởng của Covid-19 và nghị định mới

Sự bùng phát của đại dịch Vi rút Corona 2019 (“Covid-19”) từ tháng 3 năm 2020 tại Việt Nam và các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, bên liên quan, và do đó cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Nghị định 100/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 cũng ảnh hưởng đến ngành sản xuất và kinh doanh bia rượu. Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động tài chính của các sự kiện này. Mặc dù Việt Nam đã cho phép tất cả các lĩnh vực kinh doanh được mở cửa hoạt động trở lại, nhưng hoạt động du lịch quốc tế vẫn tạm thời bị đóng cửa. Ban Giám đốc Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình đại dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

6. Tiền

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền mặt	121.213.500	11.899.700
Tiền gửi ngân hàng	5.565.626.563	15.366.358.799
	5.686.840.063	15.378.258.499

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn – bên liên quan	4.825.865.000	21.125.716.480
Các khách hàng khác	63.094.040	9.250.500
	4.888.959.040	21.134.966.980

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

8. Hàng tồn kho

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	27.961.400.950	-	24.180.461.664	-
Công cụ và dụng cụ	190.270.208	-	343.574.483	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	15.956.292.452	-	15.218.074.886	-
Thành phẩm	16.736.024.150	-	26.051.091.672	-
	60.843.987.760	-	65.793.202.705	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	201.600.870.311	509.054.006.390	5.916.390.542	467.123.636	177.000.000	717.215.390.879
Tăng trong năm	-	2.811.336.000	-	-	-	2.811.336.000
Số dư cuối năm	201.600.870.311	511.865.342.390	5.916.390.542	467.123.636	177.000.000	720.026.726.879
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	58.073.067.290	178.178.837.660	4.349.089.081	205.958.189	141.600.000	240.948.552.220
Khấu hao trong năm	10.521.826.424	38.240.135.428	490.579.256	71.615.254	35.400.000	49.359.556.362
Số dư cuối năm	68.594.893.714	216.418.973.088	4.839.668.337	277.573.443	177.000.000	290.308.108.582
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	143.527.803.021	330.875.168.730	1.567.301.461	261.165.447	35.400.000	476.266.838.659
Số dư cuối năm	133.005.976.597	295.446.369.302	1.076.722.205	189.550.193	-	429.718.618.297

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản có nguyên giá 9.863 triệu VND (1/1/2020: 6.232 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 427.015 triệu VND (1/1/2020: 476.267 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

10. Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	31/12/2020 và 1/1/2020		
			Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Kho vận Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	150.000	25%	1.500.000.000	(*)	-

- (*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	7.623.484.602	7.636.502.161
Cty TNHH Sản xuất – Thương mại Phước Thành IV	2.587.200.000	839.429.100
Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn	1.323.612.557	3.505.828.768
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	669.097.583	2.450.307.806
Các nhà cung cấp khác	4.135.064.584	5.779.000.437
	16.338.459.326	20.211.068.272

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	7.623.484.602	7.636.502.161
Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn	1.323.612.557	3.505.828.768
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	669.097.583	2.450.307.806

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong vòng 7 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

12. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2020 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2020 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	59.356.540.296	429.684.247.988	(431.501.273.724)	57.539.514.560
Thuế giá trị gia tăng	6.689.292.141	88.549.974.392	(88.443.753.835)	6.795.512.698
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.441.041.297	8.617.586.158	(10.734.084.083)	2.324.543.372
Thuế thu nhập cá nhân	1.000.122.288	3.659.801.962	(4.500.308.350)	159.615.900
Thuế tài nguyên	36.931.976	377.745.578	(382.778.368)	31.899.186
	71.523.927.998	530.889.356.078	(535.562.198.360)	66.851.085.716

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Chi phí lãi vay	159.164.251	576.290.958
Chi phí thay thế và bảo trì máy móc thiết bị	4.538.347.674	6.500.000.000
Chi phí đào tạo và nghiên cứu thị trường	1.600.000.000	1.600.000.000
Chi phí phải trả khác	924.940.233	5.670.113.777
	7.222.452.158	14.346.404.735

14. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Cổ tức phải trả	1.805.000.000	6.210.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	240.000.000	240.000.000
	2.045.000.000	6.450.000.000

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2020 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm Tăng VND	31/12/2020 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	123.000.000.000	418.500.000.000	82.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn phải trả	11.600.000.000	10.800.000.000	10.800.000.000
	134.600.000.000	429.300.000.000	93.300.000.000

Điều khoản và điều kiện của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	5,5% - 7,0%	82.500.000.000	123.000.000.000

Khoản vay ngắn hạn có hạn mức tín dụng là 150.000 triệu VND và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay như được trình bày tại Thuyết minh 15(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Vay dài hạn	28.000.000.000	70.400.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(10.800.000.000)	(11.600.000.000)
	17.200.000.000	58.800.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4					
- Khoản vay 1	VND	7,96%	2020 - 2023	28.000.000.000	40.400.000.000
- Khoản vay 2	VND	9,0%	2020 - 2023	-	30.000.000.000
				28.000.000.000	70.400.000.000

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 427.015 triệu VND (1/1/2020: 476.267 triệu VND) (Thuyết minh 9).

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	2.424.952.649	3.825.176.783
Trích lập trong năm (Thuyết minh 17)	2.087.340.759	6.124.828.268
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	2.474.896.961	90.747.598
Sử dụng trong năm	(4.723.470.000)	(7.615.800.000)
Số dư cuối năm	2.263.720.369	2.424.952.649

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	150.000.000.000	15.050.956.749	74.126.826.928	239.177.783.677
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	82.496.565.361	82.496.565.361
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(6.124.828.268)	(6.124.828.268)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(90.747.598)	(90.747.598)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(60.000.000.000)	(60.000.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	150.000.000.000	15.050.956.749	90.407.816.423	255.458.773.172
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	31.746.815.182	31.746.815.182
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(2.087.340.759)	(2.087.340.759)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(2.474.896.961)	(2.474.896.961)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	150.000.000.000	15.050.956.749	110.092.393.885	275.143.350.634

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2020 và 1/1/2020	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	150.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	150.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

19. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 10 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt cổ tức cho các cổ đông là 45.000 triệu VND (tương đương 3.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019, trong đó 37.500 triệu VND đã được ứng trước cho các cổ đông năm 2019 (2019: phê duyệt cổ tức cho các cổ đông là 45.000 triệu VND, tương đương 3.000 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018, trong đó 22.500 triệu VND đã được ứng trước cho các cổ đông năm 2018).

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Trong vòng một năm	5.671.345.850	5.697.055.439
Từ hai đến năm năm	17.538.805.598	20.749.293.624
Sau năm năm	71.179.416.599	73.396.957.158
	94.389.568.047	99.843.306.221

(b) Ngoại tệ

	31/12/2020	1/1/2020
	Nguyên tệ Tương đương VND	Nguyên tệ Tương đương VND
USD	196 4.506.100	196 4.544.900

22. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2020 VND	2019 VND
Tổng doanh thu	491.749.238.200	754.159.719.591
▪ Bán thành phẩm	921.433.486.188	1.402.440.724.735
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	429.684.247.988	648.281.005.144
Thuế tiêu thụ đặc biệt	5.346.314.940	7.963.433.285
▪ Bán phế liệu	286.022.205	174.666.500
▪ Doanh thu khác	497.381.575.345	762.297.819.376

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

23. Giá vốn hàng bán

	2020 VND	2019 VND
Thành phẩm đã bán	422.931.004.826	611.261.408.381

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	9.099.852.953	15.450.772.506
Chi phí khấu hao	1.470.425.248	1.786.902.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	753.667.841	1.399.385.051
Chi phí quản lý khác	6.870.472.522	9.870.007.172
	18.194.418.564	28.507.067.395

25. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	298.388.677.641	485.036.792.937
Chi phí nhân công và nhân viên	38.926.097.853	49.030.112.564
Chi phí khấu hao và phân bổ	49.359.556.362	49.960.337.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.099.090.023	48.675.396.860
Chi phí khác	15.531.785.559	28.121.503.912

26. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2020 VND	2019 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	8.617.586.158	21.308.413.996

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	40.364.401.340	103.804.979.357
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	8.072.880.268	20.760.995.871
Chi phí không được khấu trừ thuế	560.087.260	562.000.000
Thu nhập không bị tính thuế	(15.381.370)	(14.581.875)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	8.617.586.158	21.308.413.996

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 54121000019 ngày 13 tháng 2 năm 2008, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập theo mức thuế suất thuế thu nhập thông thường. Các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2014 đến năm 2015) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 2 năm tiếp theo (năm 2016 đến năm 2017) theo Khoản 1, Điều 35 của Nghị định số 24/2207/NĐ-CP của Chính phủ.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	31.746.815.182	82.496.565.361
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.562.237.720)	(6.215.575.866)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	27.184.577.462	76.280.989.495

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 15.000.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

28. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2020	2019
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	883.874.058.330	1.362.256.018.286
Mua nguyên vật liệu	265.801.279.465	432.387.731.086
Bán phế liệu	-	1.751.216.600
Cổ tức	1.500.000.000	12.000.000.000
Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn		
Mua vật liệu bao bì	10.183.029.674	13.172.222.706
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Phí sử dụng vỏ chai	1.574.353.000	2.935.778.742
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua nguyên vật liệu	410.000	1.081.600.000
Mua tài sản cố định	2.515.936.000	150.000.000
Giao dịch khác	120.000.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Sông Tiền		
Giao dịch khác	36.442.800	110.547.300
Công ty Cổ phần Kho Vận Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Bán hàng hóa	38.860.500	28.287.000
Cổ tức	76.906.851	72.909.375
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu		
Bán hàng hóa	-	28.287.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng		
Mua nguyên vật liệu	-	21.577.500
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Hàng mua trả lại	-	3.582.508
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre		
Mua nguyên vật liệu	5.603.540	-
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn - Nhà máy Bia Nguyễn Chí Thanh		
Mua nguyên vật liệu	27.750.000	-
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Thù lao, lương và thưởng	7.958.753.601	10.171.028.800

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

29. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Thị Cẩm Vân
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Văn Doanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Phong
Giám đốc